

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong
lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
giai đoạn 2021 – 2025”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP
ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của
Chính phủ về tổ hợp tác;*

*Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp
tác xã giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
giai đoạn 2021 - 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 5907/TTr-SNN ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc ban hành quyết
định phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông
nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025”.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực: TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KTN, KTNS);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN

(Khoa/824.QDdeanHTX)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

ĐỀ ÁN

**Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 5319/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Qua 09 năm (2012 - 2020) thực hiện Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 20/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành Đề án củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012-2020; Hoạt động kinh tế tập thể, hợp tác xã (HTX) trong lĩnh vực nông nghiệp phát triển cả về số lượng, chất lượng. Mục tiêu thành lập mới HTX đến năm 2020 vượt 100% so với kế hoạch. Hiện có 177 HTX nông nghiệp (HTXNN) đang hoạt động theo Luật HTX năm 2012; tỷ lệ HTXNN hoạt động khá, tốt tăng. Trình độ cán bộ quản lý HTX nâng cao rõ rệt. Một số HTX có đội ngũ cán bộ tâm huyết, có kinh nghiệm, nhạy bén với cơ chế thị trường. Số lượng các HTX áp dụng khoa học công nghệ mới, hiện đại vào sản xuất, kinh doanh; tham gia vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ngày càng nhiều. Các HTX từng bước quan tâm sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu, sản xuất sạch, sản xuất theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt, xây dựng sản phẩm OCOP.

Hợp tác xã đóng vai trò quan trọng trong kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp, nông thôn và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế tập thể, HTX vẫn còn hạn chế, bất cập; tốc độ tăng trưởng còn thấp so với các khu vực kinh tế khác. Đóng góp của các tổ chức kinh tế tập thể vào tổng giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp của tỉnh thấp. Phần lớn các HTX hoạt động với quy mô nhỏ, vốn ít, cơ sở vật chất nghèo nàn, không có tài sản thế chấp vay ngân hàng, công nghệ sản xuất lạc hậu; nội dung hoạt động đơn điệu, chưa thiết thực. Thị trường đầu ra đối với sản phẩm của các tổ hợp tác và HTX chưa ổn định; chất lượng sản phẩm, số lượng sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu xuất khẩu, chưa đủ sức cạnh tranh trong kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Quy mô tăng trưởng của các HTX còn chậm; khả năng tích lũy vốn, huy động nguồn lực, mở rộng sản xuất kinh doanh, hợp tác liên kết với doanh nghiệp còn hạn chế.

Trong những năm tới, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta ngày càng sâu rộng. Các hợp tác xã có nhiều cơ hội được học hỏi, cọ xát, nâng cao năng lực, cũng như tiếp nhận công nghệ sản xuất, công nghệ quản lý mới,

thu hút đầu tư nước ngoài, mở rộng xuất khẩu, đặc biệt là các nông sản chế biến. Bên cạnh những cơ hội là những thách thức về cạnh tranh hàng hóa diễn ra rất gay gắt.

Về quan điểm phát triển kinh tế tập thể, đã được Đảng xác định “Khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xác định rõ vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị”¹. Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, trong đó xác định nhiệm vụ “phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả; đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, kết nối với hệ thống tiêu thụ trong và ngoài nước”. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Báo cáo số 6976/BC-UBND ngày 18/6/2020 về Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030.

Do vậy, để khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển bền vững, cần xây dựng Đề án “Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025” để cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp. Trở thành công cụ thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN Củng cố và PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2012 – 2020

I. KẾT QUẢ Củng cố, PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2012-2020

1. Về chuyển đổi hoạt động của HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012

Triển khai Luật HTX năm 2012, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo tuyên truyền, phổ biến Luật HTX; chia sẻ kinh nghiệm quản lý và hỗ trợ phát triển HTX trong nông nghiệp; phối hợp với báo đài xây dựng chương trình truyền thông; xây dựng sổ tay, tài liệu hướng dẫn thi hành luật; tổ chức sơ, tổng kết, tuyên dương, khen thưởng nhằm tôn vinh các HTX, doanh nghiệp tiêu biểu trong phòng trào thi đua đổi mới, phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Kết quả đến nay 100% các HTX đã chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, đúng thời gian quy định của Luật.

¹ Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

2. củng cố, phát triển Hợp tác xã Nông nghiệp (HTXNN)

Giai đoạn 2012-2020, thành lập mới 177 HTXNN, giải thể 64 HTXNN đã được củng cố nhiều lần nhưng vẫn hoạt động không có hiệu quả, trong quá trình chuyển đổi loại hình hoạt động đã giảm 07 HTX, sáp nhập 01 HTX nông nghiệp. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 177 HTXNN đang hoạt động với 3.793 thành viên, trung bình 21 thành viên/HTX.

Về lao động: Ngoài lao động là thành viên các HTX còn sử dụng 4.092 lao động thuê ngoài. Bình quân 46 lao động/HTX.

Tổng vốn điều lệ đăng ký của HTX là 397.259 triệu đồng, trung bình mỗi hợp tác xã hoạt động sản xuất kinh doanh với nguồn vốn góp là 2.248 triệu đồng.

Số lượng HTXNN phát triển mạnh chủ yếu ở các huyện như: Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Khánh, Tân Phú và tập trung chủ yếu ở loại hình trồng trọt, chiếm tỷ lệ 58,2%. Bình quân mỗi năm thành lập mới 20 HTX, vượt 100% mục tiêu của Đề án (8 – 10 HTX/năm).

Năm 2020, tổng số cán bộ quản lý HTX là 541 người, số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 108 người (chiếm 19,9%), chưa đạt chỉ tiêu Đề án (40%).

3. Xếp loại hoạt động của HTXNN

Kết quả xếp loại đánh giá hoạt động HTX năm 2020 có 84 HTX hoạt động khá, tốt chiếm 47,5%; 53 HTX hoạt động trung bình, chiếm 29,9%; 10 HTX hoạt động yếu, chiếm 5,6 % và chưa xếp loại (mới thành lập đi vào hoạt động) 30 HTX chiếm 17%.

Một số huyện có HTX hoạt động khá tốt chiếm tỉ lệ cao điển hình như huyện Xuân Lộc có 20 HTX động khá; huyện Cẩm Mỹ có 10 HTX hoạt động khá, tốt; huyện Long Khánh có 11 HTX hoạt động khá, tốt.

Số lượng HTXNN xếp loại khá, tốt tăng dần, HTXNN yếu kém giảm, cụ thể: Năm 2012 có 25 HTX hoạt động khá, chiếm 37%, đến năm 2020 tăng lên 84 HTX, chiếm tỷ lệ 47,5% so với tổng số HTX nông nghiệp hoạt động trên địa bàn của tỉnh; còn 5,6% HTX kém, không đạt mục tiêu của Đề án (đến năm 2020 có 50% HTX hoạt động khá, tốt, không còn HTX yếu kém). Số HTX phải giải thể trong giai đoạn này còn nhiều, đây là hạn chế lớn trong công tác củng cố và phát triển HTX.

4. Hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX

Doanh thu bình quân hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTXNN năm 2020 là 2.857.000 đồng, lãi bình quân của 01 HTX là 371 triệu đồng/năm. Nhìn chung doanh thu và lãi của HTX trong giai đoạn qua có xu hướng giảm (2012 doanh thu, lãi bình quân/HTX là 450 triệu đồng/năm).

Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã chủ yếu tập trung vào lĩnh vực trồng trọt. Hiện có 103 HTX hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt với

diện tích sản xuất gần 4.000 ha và 18 HTX hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi (09 HTX chăn nuôi heo với tổng đàn 250.937 con; 07 HTX chăn nuôi gà với tổng đàn 116.126 con, 02 HTX nuôi ong); 7 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực thủy sản; còn lại 49 HTX hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Các HTX chú trọng hoạt động cung cấp dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên HTX (cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu, thu mua nông sản, mua bán cây con giống, thức ăn gia súc, gia cầm,...); một số HTX liên kết với các doanh nghiệp, bước đầu đã tạo chuỗi liên kết trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm như xoài, tiêu, ca cao, rau, củ, quả, chăn nuôi heo. Trên địa bàn toàn tỉnh có 52 hợp tác xã và 24 tổ hợp tác tham gia vào 135 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cùng với 67 doanh nghiệp, cơ sở sơ chế, chế biến; trong đó có 18 HTX tham gia vào 16 dự án dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện với tổng diện tích là 5.160 ha.

Về ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất đã có 63 HTX ứng dụng các loại hình công nghệ cao vào sản xuất như: tưới nước tiết kiệm bón phân qua đường ống, sản xuất theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt (GAP).

HTX đã ý thức được tầm quan trọng của nhãn hiệu hàng hóa trong thời kỳ hội nhập và được sự hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan đã chủ động đăng ký xây dựng nhãn hiệu hàng hóa và các tiêu chuẩn trái cây an toàn điển hình như: HTX dịch vụ nông nghiệp thương mại và du lịch Suối Lớn; HTX dịch vụ nông nghiệp Tân Triều, HTX thương mại dịch vụ nông nghiệp Xuân Định, HTX dịch vụ nông nghiệp Xuân Thanh...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HTXNN

1. Hỗ trợ trụ sở văn phòng, đất sản xuất cho hợp tác xã nông nghiệp

a) Hỗ trợ trụ sở văn phòng HTXNN

Trong giai đoạn (2012 – 2020) có 40 HTX được nhà nước cho thuê đất để xây dựng văn phòng, trụ sở giao dịch của HTX; có 21 HTX được cho mượn các văn phòng để làm trụ sở.

b) Hỗ trợ đất sản xuất

Đến nay, toàn tỉnh đã có 64 HTX, liên hiệp HTX được các địa phương cho mượn đất, thuê đất sản xuất với diện tích 574,4 ha, trong đó có 23/64 HTX được nhà nước hỗ trợ bằng hình thức cho thuê đất. Ngoài ra, còn có một số HTX hoạt động trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản được các địa phương hỗ trợ bằng hình thức giao quản lý khai thác mặt hồ với diện tích 463 ha. Việc hỗ trợ đất xây dựng văn phòng và đất sản xuất còn nhiều hạn chế, mặc dù nhà nước đã có chủ trương tạo điều kiện hỗ trợ cho HTX được ưu tiên thuê đất để phục vụ sản xuất nhưng các địa phương không còn quỹ đất công để thực hiện giao đất không thu tiền sử dụng đất cho những HTX có nhu cầu.

2. Hỗ trợ vay vốn sản xuất

Giai đoạn 2012 – 2020 hỗ trợ cho 55 hợp tác xã, tổ hợp tác vay vốn với tổng dư nợ cho vay là 149,2 tỷ đồng. Bên cạnh tiếp cận vốn các tổ chức tín dụng còn có 05 hợp tác xã vay vốn từ Quỹ trợ vốn phát triển HTX với tổng vốn vay là 3,7 tỷ đồng; Nguồn vốn vay từ Quỹ Hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân đã tổ chức cho 2.958 hộ vay mới với số tiền 91,686 tỷ đồng, trong đó cho các thành viên hợp tác xã nông nghiệp vay 5,08 tỷ đồng, Mặc dù có nhiều chính sách ưu đãi vay vốn đối với HTX nhưng khả năng tiếp cận được nguồn vốn đối với HTXNN còn thấp do một số nguyên nhân như: phần lớn các HTXNN xây dựng phương án sản xuất kinh doanh đơn điệu, chưa khả thi; Mặt khác, HTX không có tài sản chung vì các hộ thành viên HTX đã thế chấp tài sản của riêng mình cho các tổ chức tín dụng khác nên HTX khó tiếp cận với các nguồn vốn vay.

3. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

a) Xây dựng nhãn hiệu hàng hóa và website

- Kết quả hỗ trợ cho 13 lượt hợp tác xã xây dựng Website; 43 hợp tác xã xây dựng nhãn hiệu hàng hóa; 03 hợp tác xã xây dựng kiểu dáng công nghiệp và 02 hợp tác xã được công nhận bằng sáng chế, 20 HTX được chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP, 07 HTX được cấp mã số vùng trồng với sầu riêng, chôm chôm, chuối. Tổng kinh phí hỗ trợ 1.865 triệu đồng.

- Mặc dù tỉnh đã có chính sách hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, tuy nhiên nhiều HTX chưa chú trọng và quan tâm tới vấn đề đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm nên số lượng HTX có nhãn hiệu hàng hóa còn thấp. Việc sử dụng, phát huy chứng nhận tiêu chuẩn GAP, nhãn hiệu hàng hoá trong giao dịch thương mại còn nhiều hạn chế.

b) Hỗ trợ xúc tiến thương mại quảng bá sản phẩm

- Công tác hỗ trợ xúc tiến thương mại cho hợp tác xã với nhiều hình thức đa dạng và phong phú như:

+ Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng tiếp thị, xúc tiến thương mại cho hơn 1.000 người là thành viên của Ban chủ nhiệm HTX, THT tại các cụm huyện trên địa bàn tỉnh;

+ Tổ chức đưa sản phẩm nông sản của các Hợp tác xã tham gia Hội chợ nông nghiệp Quốc tế hàng năm, hội chợ do các tỉnh thành phố tổ chức, hội chợ Làng nghề và sản phẩm OCOP Việt Nam;

+ Tổ chức các Hội nghị kết nối giao thương với hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và các điểm bán hàng Việt trên địa bàn tỉnh; kết nối tiêu thụ với chợ đầu mối Dầu Giây, Hội nghị giao thương nông sản, thực phẩm trực tuyến giữa Việt Nam - Trung Quốc; Cung cấp thông tin, hình ảnh sản phẩm có khả năng xuất khẩu tham dự các hội chợ quốc tế, các đoàn thương mại các nước.

- Hoạt động xúc tiến thương mại đã có sự tác động tích cực giúp cho HTX nông nghiệp tiếp cận thị trường, mở rộng sản xuất. Đến nay có hơn 30 HTX mở rộng được thị trường cho các sản phẩm, một số HTX đã tổ chức liên doanh, liên kết, phát huy hiệu quả của thương hiệu trên thị trường, tiếp cận được với các nhà phân phối bán lẻ lớn như Big C, Coopmart, Vincom.

4. Chính sách khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật

- Hỗ trợ xây dựng chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP cho 20 hợp tác xã nông nghiệp trên diện tích 696 ha với kinh phí 1.500 triệu đồng; hỗ trợ lắp đặt hệ thống tưới tiết kiệm và bón phân qua đường ống cho 42 hợp tác xã nông nghiệp thực hiện trên diện tích 2.181 ha với kinh phí hỗ trợ 645 triệu đồng; hỗ trợ 01 hợp tác xã nông nghiệp về nghiên cứu, nâng cấp và chuyển giao công nghệ chuyển đổi giống nhanh với kinh phí 98,6 triệu đồng.

- Hỗ trợ mô hình cơ giới hóa nông nghiệp, bảo quản nông sản cho 43 HTXNN, với nhiều chủng loại máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ: 3.011,72 triệu đồng. Chương trình hỗ trợ này được HTX đánh giá cao, hỗ trợ kịp thời cho HTX trong việc ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nâng cao năng suất lao động giảm chi phí giá thành sản xuất.

- Tổ chức tập huấn, hội thảo chuyển giao quy trình kỹ thuật ứng dụng công nghệ cao, thực hành nông nghiệp tốt,... cho hơn 1.500 thành viên HTX. Hỗ trợ thực hiện 40 điểm trồng giống mía mới; 106 điểm sử dụng hệ thống tưới phun mưa trên cây rau ăn lá; hỗ trợ 60 điểm trồng thâm canh ca cao; 45 điểm trồng thâm canh cây điều. Hoạt động khuyến nông giúp cho thành viên hợp tác xã nắm vững quy trình sản xuất, giảm chi phí giá thành sản phẩm.

- Hợp tác xã nông nghiệp quan tâm xây dựng và phát triển sản phẩm OCOP góp phần tạo việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế của hộ gia đình nông thôn. Đã có 10 HTX tham gia chương trình mỗi một sản phẩm với 21 sản phẩm được chứng nhận, trong đó 14 sản phẩm đạt 3 sao, 7 sản phẩm đạt 4 sao.

5. Chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã được tỉnh quan tâm thường xuyên, từ năm 2012 - 2020, các đơn vị trong tỉnh được giao nhiệm vụ đã phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức:

Bồi dưỡng cán bộ HTX: tổ chức 33 lớp với 1939 lượt học viên là Chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát các HTX nhằm nâng cao trình độ, nghiệp vụ quản lý, nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Tổ chức 13 lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách kinh tế tập thể cấp huyện, xã với 1.282 lượt học viên; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và điều hành cho các HTX, tổ hợp tác (THT) và trang trại, tuyên truyền các chính sách hỗ trợ

trợ xây dựng và phát triển kinh tế tập thể tại các địa phương với số lượng 99 lớp cho 7.553 học viên. Qua nhiều năm triển khai công tác bồi dưỡng kiến thức, tuyên truyền chính sách đã giúp cho người dân, cán bộ phụ trách kinh tế tập thể thay đổi nhận thức về mô hình kinh tế hợp tác trong giai đoạn hiện nay trình độ cán bộ quản lý, quản trị hợp tác xã nông nghiệp được nâng cao rõ rệt.

Tổng kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực giai đoạn 2012-2020: 4.957 triệu đồng.

6. Hỗ trợ thành lập mới

Giai đoạn 2012 - 2020 hỗ trợ thành lập mới 132 HTX, hỗ trợ tổ chức lại hoạt động cho 76 HTX, với tổng kinh phí 3.931 triệu đồng. Công tác hỗ trợ thành lập mới đã được quan tâm thực hiện kịp thời, tạo điều kiện cho HTX thuận lợi trong bước đầu đi vào hoạt động.

7. Liên kết sản xuất gắn tiêu thụ sản phẩm

Thực hiện Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh có 18 HTX tham gia vào 16 dự án dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm được UBND tỉnh phê duyệt thực hiện. Tổng kinh phí hỗ trợ các dự án cánh đồng lớn đạt 11.539 triệu đồng. Các địa phương đã quan tâm, ưu tiên hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục sản xuất vùng dự án với 06 tuyến giao thông nội đồng với tổng chiều dài 18,13 km; 03 tuyến điện trung thế, trạm biến áp và 03 tuyến điện hạ thế với tổng chiều dài 10,2 km được xây dựng.

Nhìn chung, các HTX đã chủ động, tích cực tổ chức triển khai thực hiện dự án liên kết. Bước đầu thực hiện cho thấy hiệu quả khả quan như chuỗi liên kết HTX DVNN An Viễn, HTX TMDVNN Xuân Tiến, ... đã giúp cho xã viên ổn định trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm có tính chất bền vững, lâu dài, nâng cao hiệu quả kinh tế.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đánh giá chung

Sau 09 năm thực hiện xây dựng và phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đã đạt được những chuyển biến khá tích cực, đó là:

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về vị trí, vai trò và tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế tập thể trong điều kiện đất nước hội nhập ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới.

- Số lượng các tổ chức kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX phát triển mạnh. Trình độ cán bộ quản lý, quản trị hợp tác xã đã có bước cải thiện so với trước đây, có xu hướng trẻ hóa. HTX quan tâm xây dựng thương hiệu, tiếp cận thị trường. Sản phẩm của HTX ngày càng được hoàn thiện theo các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Nhiều HTX đã tập trung đầu tư chiều sâu, tăng vốn, tài sản, ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Cơ sở vật chất của HTX nông nghiệp đã từng bước được đầu tư đổi mới. HTX đã vươn lên tổ chức sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp, tích cực tham gia các chuỗi liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm. Áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế tại địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, thay đổi diện mạo nông nghiệp, nông thôn.

- Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho HTX đã được quan tâm triển khai thực hiện góp phần vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX.

- Tổ chức kinh tế tập thể đã khai thác lợi thế của địa phương, tạo thêm việc làm, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh Đồng Nai.

2. Những tồn tại, hạn chế

a) Về cơ chế, chính sách

Việc triển khai các chính sách hỗ trợ còn chậm, thủ tục phức tạp, chưa sát thực tế nên hiệu quả mang lại chưa như mong muốn như:

- Về chính sách đất đai: Mặc dù đã có những quy định ưu đãi về đất đai đối với các HTX, nhưng việc triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn. Số HTX được hưởng thụ chính sách này không nhiều do quỹ đất công hiện nay hạn chế, chỉ chiếm khoảng 21% tổng số HTX nông nghiệp được nhận hỗ trợ.

- Chính sách hỗ trợ cán bộ có trình độ đại học về làm việc tại HTX chưa thu hút được cá nhân có năng lực tham gia, do mức hỗ trợ còn thấp, chưa có cơ chế liên thông trong quy hoạch, đề bạt bố trí vị trí cao hơn đối với cán bộ HTX hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Chính sách tín dụng có hạn mức cho vay còn thấp, chủ yếu dựa vào giá trị tài sản thế chấp mà chưa xem xét tính khả thi phương án vay vốn. HTX khó tiếp cận nguồn vốn vay, dư nợ cho vay thấp.

b) Công tác quản lý Nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Công tác tư vấn, hướng dẫn hoạt động HTX mặc dù có được quan tâm; tuy nhiên, hồ sơ, quy trình thủ tục còn nhiều nên HTX tiếp cận còn khó khăn. Bên cạnh đó, công tác thẩm định phương án, định hướng hoạt động HTX khi thành lập mới chưa chặt chẽ, dẫn đến số lượng HTX hoạt động không hiệu quả, số giải thể còn cao.

- Đội ngũ cán bộ chuyên trách về kinh tế tập thể ở các huyện, thành phố, xã còn kiêm nhiệm nhiều công việc, kinh nghiệm chỉ đạo còn hạn chế, thường xuyên thay đổi nên chưa theo sát với hoạt động của HTX. Chế độ báo cáo của HTX đối với các cơ quan quản lý nhà nước chưa được thực hiện nghiêm túc.

c) Hoạt động kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Hoạt động, sản xuất kinh doanh của HTX còn đơn điệu. Việc liên kết thực hiện các khâu trong sản xuất - chế biến - bảo quản - tiêu thụ nông sản giữa HTX

với hộ nông dân và các doanh nghiệp chưa chặt chẽ, hiệu quả còn hạn chế, lợi ích mang lại cho thành viên chưa cao, nên người nông dân, thành viên chưa thật sự gắn bó với HTX.

- Năng lực nội tại, những yếu kém của các HTX còn chậm khắc phục như: quy mô nhỏ, vốn ít (so với tiêu chí xếp hạng theo Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), khả năng tích lũy vốn, huy động nguồn lực, mở rộng sản xuất kinh doanh, hợp tác liên kết với doanh nghiệp còn hạn chế, cơ sở vật chất ít được đầu tư đổi mới, không có tài sản thế chấp vay ngân hàng,...; chưa năng động trong việc tìm kiếm thị trường; đa số sản phẩm của HTX chưa đáp ứng được về chất lượng và số lượng theo yêu cầu của đối tác tiêu thụ.

- Trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã có cải thiện so với trước tuy nhiên tỷ lệ có trình độ cao đẳng, đại học vẫn còn thấp chưa đáp ứng được đòi hỏi trong giai đoạn chuyển đổi số trong nông nghiệp. Đa số giám đốc HTX vẫn quản lý, sản xuất kinh doanh theo kinh nghiệm.

Phần II

NỘI DUNG ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã;

Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã;

Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác;

Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025;

Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030;

Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025;

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

a) Phát triển kinh tế tập thể nhanh và bền vững, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, xuất phát từ nhu cầu, lợi ích của người dân, phát huy tối đa lợi thế địa phương; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường.

b) Phát triển HTX phải dựa trên nội lực của HTX là chính, nhà nước hỗ trợ về mặt thể chế, cơ chế chính sách và một phần ngân sách nhằm tạo điều kiện cho HTX phát triển; Phát huy vai trò của chính quyền, các hội đoàn thể chính trị ở cơ sở để tư vấn, hỗ trợ phát triển HTX ở địa phương.

c) Không chú trọng phát triển về số lượng, tập trung mở rộng thành viên, quy mô HTX. Ưu tiên phát triển các HTX quy mô lớn gắn với vùng nguyên liệu và liên kết chuỗi giá trị ngành hàng nông sản; sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP; ứng dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm nông nghiệp, công nghệ cao, công nghệ thông minh; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Phát triển, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp cả về chiều rộng và chiều sâu, trong đó đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, HTX; đồng thời, tăng cường năng lực của các HTX nông nghiệp để phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thành viên và người lao động trong HTX.

- Tập trung phát triển các HTX chuyên ngành gắn với chuỗi giá trị trong nông nghiệp: Các HTX nông nghiệp chuyên sâu gắn với các vùng sản xuất hàng hóa tập trung có quy mô lớn; các HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, các HTX sản xuất, chế biến gắn với sản phẩm OCOP của tỉnh; đẩy mạnh phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản giữa doanh nghiệp - HTX - hộ nông dân.

- Tăng cường sự liên kết, hợp tác giữa các HTX hoạt động hiệu quả để hình thành các Liên hiệp HTX chuyên ngành, phát huy cao nhất lợi thế của từng HTX,

làm cho Liên hiệp HTX đóng vai trò đầu tàu trong các chuỗi liên kết, chuỗi giá trị tạo động lực thúc đẩy HTX nông nghiệp phát triển.

b) Mục tiêu cụ thể

- Tuyên truyền, vận động thành lập mới khoảng 150 tổ hợp tác, 50 Hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp.

- Số lượng HTX hoạt động có hiệu quả đạt 80% trên tổng số HTX và cơ bản không còn HTX hoạt động yếu kém; Xử lý dứt điểm các hợp tác xã đã ngừng hoạt động.

- Phân đầu 45% hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong quản lý, sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Phân đầu có khoảng 40% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Có 35% số lượng HTX lĩnh vực trồng trọt được chứng nhận sản xuất theo các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) hoặc tương đương; 100% HTX trồng trọt được cấp mã số vùng trồng.

- Trên 70% HTX, THT lĩnh vực chăn nuôi đạt chứng nhận an toàn sinh học.

- Trên 70% HTX có sản phẩm nông nghiệp được giao dịch trên sàn thương mại điện tử.

III. NHIỆM VỤ

1. Công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng

a) Thực hiện công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tập thể, các Nghị quyết khác có liên quan và Luật Hợp tác xã, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã, các văn bản về chính sách phát triển kinh tế tập thể, phát triển HTX.

c) Tổ chức tập huấn 100% cho đối tượng làm công tác quản lý kinh tế tập thể xã, phường.

d) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức định kỳ cho 100% cho cán bộ và quản trị HTX; đào tạo nâng cao trình độ, nghiệp vụ quản lý, nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế cho các HTX có nhu cầu.

đ) Tổ chức tập huấn về kỹ thuật sản xuất cho các thành viên HTX, THT trên địa bàn toàn tỉnh.

2. củng cố và thành lập mới hợp tác xã

a) Căn cứ vào quy mô vùng sản xuất tập trung để xác định phát triển hợp tác xã với số lượng, quy mô phù hợp với trình độ quản lý của HTX, không phân biệt địa giới hành chính.

b) Tập trung đánh giá lại số hợp tác xã yếu kém hiện nay, HTX còn khả năng phát triển tiếp tục hỗ trợ, củng cố; kiên quyết giải thể các HTX không còn khả năng hoạt động.

c) Xây dựng 04 HTX kiểu mới với quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, gắn với sơ chế, chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản, thực hiện chuyển đổi số đối với HTX.

d) Vận động thành lập mới tối thiểu 10 HTX/năm, chú trọng về số lượng thành viên và vốn góp để tăng quy mô sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường; thực hiện chỉ tiêu phát triển HTX, THT đến năm 2025 (*Phụ lục I Chỉ tiêu thành lập HTX, THT trong lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, đính kèm*).

đ) Tùy điều kiện cụ thể có thể xem xét sát nhập những HTX cùng ngành nghề trên cùng địa bàn để tăng quy mô thành viên, diện tích sản xuất, vốn.

3. Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, liên kết sản xuất

a) Tập trung chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao cho HTX, THT; thực hiện hướng dẫn và cấp mã số vùng trồng, mã số nhà sơ chế đóng gói; xây dựng HTX, THT chăn nuôi đạt chứng nhận an toàn sinh học; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, thiết kế mẫu bao bì, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp của HTX.

b) Tổ chức, vận động, hỗ trợ cho HTX liên kết sản xuất và tiêu thụ theo các hình thức: trang trại, doanh nghiệp tham gia hợp tác xã; hợp đồng liên kết giữa hợp tác xã với hợp tác xã, hợp tác xã với doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm OCOP của HTX, phát triển ý tưởng sản phẩm, hoàn thiện sản phẩm theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, hình thức mẫu mã bao bì. Phát triển sản phẩm mới trên cơ sở tận dụng nguồn liệu liệu, lao động, trang thiết bị sẵn có để đa dạng sản phẩm của hợp tác xã và gia tăng giá trị sản phẩm.

d) Hướng dẫn hợp tác xã thực hiện và tuân thủ quy trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của nhà nước và yêu cầu thị trường tiêu thụ.

4. Xúc tiến thương mại

a) Tổ chức cho các HTX, THT tiếp cận các kênh tiêu thụ và phân phối sản phẩm với đa dạng hình thức: hội nghị kết nối giao thương, hội chợ triển lãm trong và ngoài nước, giao dịch trên sàn thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến; thực hiện cầu nối cho HTX với các nhà phân phối bán lẻ như Big C, VinMart, lotte,...

b) Thường xuyên cung cấp thông tin, dự báo thị trường đến các HTX để kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp.

c) Hỗ trợ, tạo điều kiện để HTX ứng dụng công nghệ số vào sản xuất kinh doanh và tham gia thị trường.

5. Thực hiện các chính sách hỗ trợ cho kinh tế tập thể, hợp tác xã

Triển khai thực hiện tốt, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể, HTX thụ hưởng chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025; Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác;

Hỗ trợ cho tổ chức kinh tế tập thể, HTX thụ hưởng các chính sách: Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường theo Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; chính sách tín dụng theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 55/2015/NĐ-CP; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX; Nghị Quyết 10/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 143/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định nội dung, mức hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; và các chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ, chính sách đất đai đối với HTX.

6. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Đảm bảo cho HTX thực hiện đúng theo luật HTX; phát huy được tính tự chủ, năng động của HTX, không gò ép, áp đặt, không làm thay.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước cần phối hợp thực hiện chế độ báo cáo đúng thời gian, cung cấp số liệu đầy đủ, chính xác; HTX, THT phải thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, tình hình hoạt động của mình cho cơ quan quản lý nhà nước; kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của HTX, THT để tác động, hỗ trợ cho HTX, THT tháo gỡ khó khăn.

c) Định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động kinh tế tập thể; kịp thời tuyên dương những tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả để nhân rộng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các sở ngành, địa phương và các tổ chức đoàn thể phải đặt nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, HTX là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đơn vị trong giai đoạn 2021 – 2025 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm phổ biến rộng rãi cho tầng lớp nhân dân, cán bộ về vai trò kinh tế tập thể trong việc phát triển kinh tế xã hội: Tổ chức lớp tập huấn tại các xã, phường, thị trấn; tổ chức các lớp tuyên truyền dành cho cán bộ quản lý HTX, tổ trưởng Tổ hợp tác; tuyên truyền thông qua phương tiện thông tin đại chúng; in ấn, phát hành tài liệu tuyên truyền.

3. Tranh thủ các chương trình đào tạo của bộ, ngành và các viện trường nhằm tạo điều kiện cho các HTX, THT được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn và dài hạn để nâng cao trình độ, nghiệp vụ quản lý của các thành viên ban quản trị, giám đốc hợp tác xã. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND các huyện chủ động nắm bắt nhu cầu của các HTX, xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí hàng năm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ các mặt cho tổ chức kinh tế tập thể, HTX.

4. Phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã; tránh trùng lặp, phát huy hiệu quả cao trong công tác hỗ trợ phát triển HTX.

5. Kiện toàn hệ thống quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể ở cấp huyện, cấp xã; bố trí cán bộ chuyên trách về kinh tế tập thể theo hướng ổn định, chuyên sâu.

6. Về tín dụng cần thực hiện quy trình, thủ tục cho vay theo hướng đơn giản hóa, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tập thể mở rộng sản xuất, kinh doanh và tiếp cận nguồn vốn tại các tổ chức tín dụng; thực hiện cho HTX vay vốn trên cơ sở xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh tốt, có dự án sản xuất kinh doanh khả thi; cho vay bằng hình thức thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

7. Ưu tiên cho HTX thụ hưởng các chính sách, chương trình đề án, dự án phát triển của ngành nông nghiệp và các sở ngành nhất là các chính sách hỗ trợ khoa học kỹ thuật, xây dựng nhãn hiệu hàng hoá, xúc tiến thương mại.

8. Hỗ trợ tạo điều kiện cho HTX về văn phòng, trụ sở làm việc; xem xét rà soát kế hoạch sử dụng đất tạo điều kiện cho HTX xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất (nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến,...).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự toán kinh phí thực hiện

Dự toán kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn ngân sách dự kiến khoảng 32.996.000.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 16.444.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện: 16.552.000.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II. Dự toán kinh phí thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 – 2025 đính kèm)

2. Nguồn vốn thực hiện

a) Nguồn vốn ngân sách: Chương trình chính sách hỗ trợ xây dựng và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; khoa học công nghệ; ngành nghề nông thôn; khuyến nông; khuyến công; xúc tiến thương mại và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Nội dung thuộc phạm vi chỉ của sở, ban, ngành cấp tỉnh do ngân sách khối tỉnh bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan.

- Nội dung do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì do ngân sách khối huyện, thành phố đảm bảo.

b) Nguồn vốn ngoài ngân sách

- Cộng đồng tự huy động các Doanh nghiệp;
- Vốn tự có của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất;
- Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại;
- Nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ Chương trình phát triển kinh tế tập thể, HTX.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho HTXNN, THT.

b) Thực hiện công tác tuyên truyền về phát triển kinh tế tập thể; phối hợp với Đài truyền hình, Báo Đồng Nai xây dựng chuyên mục riêng về kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp.

c) Ưu tiên hỗ trợ HTX tham gia vào các chương trình, đề án, dự án phát triển của ngành nông nghiệp; thực hiện các thủ tục hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng; hướng dẫn sản xuất theo tiêu chuẩn GAP; hướng dẫn xây dựng sản phẩm OCOP; chuyển đổi số cho kinh tế tập thể.

d) Kịp thời nắm bắt những khó khăn của kinh tế tập thể, HTXNN trong quá trình hoạt động để tham mưu và xử lý những vấn đề phát sinh; đề xuất khen thưởng và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả.

đ) Phối hợp với Liên minh hợp tác xã, Sở Kế hoạch – Đầu tư đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách kinh tế tập thể, đội ngũ quản lý điều hành HTX.

e) Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện hỗ trợ cho kinh tế tập thể và HTX tham gia xúc tiến thương mại, thực hiện kết nối giao thương, tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử.

f) Phối hợp với Sở Khoa học công nghệ hỗ trợ kinh tế tập thể, HTX thực hiện nhãn hiệu hàng hoá, tiếp nhận các sáng kiến khoa học kỹ thuật, xây dựng chỉ dẫn địa lý.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn thực hiện công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế tập thể.

b) Triển khai, cụ thể hoá các chính sách của trung ương và đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

c) Xử lý tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX.

4. Sở Công Thương

a) Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện tốt các công tác thông tin, dự báo thị trường tiêu thụ nông sản; các yêu cầu về tiêu chuẩn, chất lượng nông sản của từng thị trường tiêu thụ; triển khai các giải pháp kết nối mở rộng thị trường và kênh phân phối cho sản phẩm nông sản tỉnh.

b) Tạo điều kiện cho các HTX, THT đăng ký tham gia, tổ chức thực hiện các đề án trong Chương trình khuyến công hàng năm.

c) Tổ chức thực hiện các hoạt động kết nối giao thương hợp tác giữa các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh với các HTXNN để kết nối tiêu thụ sản phẩm.

d) Tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử; tìm kiếm thị trường trong nước và ngoài nước, mở rộng cơ hội hợp tác liên kết cho các HTXNN, THT.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn hỗ trợ kinh tế tập thể, HTX đăng ký bảo hộ về nhãn hiệu hàng hoá, chỉ dẫn địa lý, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến trong sản xuất, hướng dẫn ghi nhãn hàng hoá, công bố chất lượng sản phẩm, đăng ký mã số, mã vạch; trong đó, quan tâm và ưu tiên các giải pháp, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan về truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm của hợp tác xã, tổ hợp tác là sản phẩm tiêu biểu, chủ lực, thế mạnh của tỉnh.

b) Tập trung tuyển chọn các nhiệm vụ ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất; áp dụng các chính sách nhằm hỗ trợ

kinh tế tập thể, HTX cải tiến năng suất chất lượng, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn các HTX hoàn thiện hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

b) Hướng dẫn các HTX, THT chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Ưu tiên thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trong khu vực kinh tế tập thể, HTX hoạt động lĩnh vực nông nghiệp.

8. Hội nông dân tỉnh

a) Tăng cường tuyên truyền chính sách phát triển kinh tế tập thể; vận động nông dân tham gia vào các HTX, THT;

b) Tạo điều kiện, ưu tiên cho thành viên HTX, THT vay vốn sản xuất kinh doanh từ nguồn vốn Quỹ hỗ trợ nông dân.

9. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý và thành viên HTX theo chương trình khung của Liên minh HTX Việt Nam; đào tạo nguồn nhân lực lâu dài cho HTX.

b) Phối hợp với địa phương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ tư vấn thành lập mới và xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả cho các HTX.

c) Hỗ trợ các HTXNN vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của Trung ương và tỉnh.

d) Thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, HTX theo quy định và chương trình hỗ trợ khác do UBND tỉnh và Liên minh HTX Việt Nam giao.

10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Đồng Nai

a) Chỉ đạo ngân hàng nông nghiệp và các ngân hàng thương mại tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác vay vốn, khuyến khích các tổ chức tín dụng đẩy mạnh cho vay đối với hạng mục đầu tư thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp của các HTX, THT.

b) Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi về vốn, tín dụng cho các HTX, THT hướng đến sản xuất nông nghiệp bền vững. Đồng thời, đơn giản hóa các thủ tục vay vốn để tăng cường khả năng tiếp cận của HTX, THT với nguồn vốn ưu đãi.

11. Các tổ chức đoàn thể của tỉnh

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể trên cơ sở các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Đề án nói trên, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình để tham gia triển khai thực hiện “Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025”.

b) Thực hiện công tác tuyên truyền các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể và hợp tác xã trong nông nghiệp của Trung ương và địa phương; tuyên truyền nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể, HTX hoạt động có hiệu quả.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền đến các thành viên HTX và nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể để nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý, thành viên HTX, người dân và triển khai các chương trình hành động cụ thể nhằm đạt được mục tiêu của Kế hoạch đã đề ra.

b) Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn, giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, chủ động bố trí nguồn lực để triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp của địa phương.

c) UBND các huyện, thành phố rà soát, ưu tiên giới thiệu địa điểm từ Quỹ đất công để giao hoặc cho HTXNN thuê đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở, nhà kho hợp tác xã. Tổng hợp nhu cầu về quỹ đất phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà kho bảo quản, xưởng sơ chế, chế biến của các HTX trên địa bàn để cập nhật vào Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030, theo quy định của pháp luật.

d) Chủ động kêu gọi xúc tiến đầu tư, nhất là kết nối các doanh nghiệp liên kết với HTX để đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; lồng ghép các cơ chế, chính sách để thu hút doanh nghiệp liên kết với HTX.

đ) Hướng dẫn và chỉ đạo các phòng ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của Luật HTX năm 2012, Nghị định số 77/2019/NĐ-CP về hoạt động của Tổ hợp tác, tạo điều kiện cho các HTXNN tự chủ trong việc xây dựng phương án sản xuất kinh doanh.

e) Rà soát để có phương án củng cố các HTX hiện có, nhất là số HTX yếu kém, phát triển theo hướng tăng quy mô vốn, số lượng thành viên.

g) Củng cố, kiên toàn đội ngũ cán bộ phụ trách kinh tế tập thể tại các phòng ban trực thuộc và các xã.

h) Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý tồn tại liên quan đến hoạt động của HTX, THT nông nghiệp: Thực hiện việc thống kê đúng, đủ, kịp thời các chỉ tiêu về phát triển kinh tế tập thể, HTX; đánh giá và phân loại đúng thực trạng hoạt

động theo Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

VI. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Hàng năm, các sở, ban ngành và địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể của đơn vị.

2. Định kỳ hàng năm (trước ngày 05/12 báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trên đây là Đề án Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

Phụ lục I

**CHỈ TIÊU THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC
NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**



(Kèm theo Quyết định số 5319 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Địa phương	Chỉ tiêu thành lập mới THT 2021-2025 (THT)	Chỉ tiêu thành lập mới HTX 2021-2025 (HTX)	Hoạt động HTXNN đến năm 2025		
				% hoạt động có hiệu quả	% HTX ứng dụng công nghệ cao	% HTX Liên kết theo chuỗi
1	Biên Hòa	2	3	70	30	30
2	Long Khánh	17	5	82	55	40
3	Vĩnh Cửu	16	5	80	45	30
4	Tân Phú	16	5	82	50	50
5	Định Quán	18	5	80	50	50
6	Xuân Lộc	22	6	82	55	40
7	Cẩm Mỹ	16	6	80	50	50
8	Thống nhất	16	4	80	45	50
9	Trảng Bom	18	5	80	45	40
10	Long Thành	5	3	70	35	30
11	Nhon Trach	4	3	70	35	30
Tỉnh Đồng Nai		150	50	80	45	40



DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN HỒ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số: 5319/QĐ-UBND ngày 31. tháng 12. năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phụ lục II:

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Tổng giai đoạn 2021 - 2025	Phân kỳ giai đoạn 2021 - 2025					Văn bản áp dụng
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
I	CÁC SỐ, BAN, NGÀNH	Tr.đồng	16.444	500	6.111	5.811	2.111	1.911	
1	Tổ chức tuyên truyền, học tập quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác	Tr.đồng	3.560	300	815	765	815	865	
1.1	Tuyên truyền chính sách lĩnh vực KTTT								Khoản 1, Mục III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ
	Số lượng	lớp	150	30	30	30	30	30	
	Kinh phí	Tr.đồng	1.500	300	300	300	300	300	
1.2	Hội nghị đánh giá tổng kết đề án								Theo Điều 12 Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai
	Số lượng	Hội nghị	1					1	
	Kinh phí	Tr.đồng	100					100	
1.3	Hội thảo nâng cao hoạt động HTXNN; nhận rộng mô hình HTX NN kiểu mới.								Theo Điều 12 Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Tổng giai đoạn 2021 - 2025	Phân kỳ giai đoạn 2021 - 2025					Văn bản áp dụng
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
	Số lượng	Hội thảo	2		1		1		ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai
	Kinh phí	Tr.đồng	100		50		50		
1.4	Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng								Theo Điều 4 Nghị Quyết 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của tỉnh Đồng Nai
	Số lượng : 12 số/năm x 5 năm	Số	48		12	12	12	12	
	Kinh phí : 20.000.000 đồng/số x 12 số/năm x 5 năm	Tr.đồng	960		240	240	240	240	
1.5	In ấn tài liệu tuyên truyền về Kinh tế tập thể, HTX, THT								Theo Điều 4 Nghị Quyết 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của tỉnh Đồng Nai
	Số lượng: 10.000 cuốn x 2 đợt	Cuốn	20.000		5.000	5.000	5.000	5.000	
	Kinh phí: 35.000đ/cuốn	Tr.đồng	700		175	175	175	175	
1.6	Xây dựng, vận hành và duy trì mục chuyên về kinh tế tập thể trong nông nghiệp								Khoản 3, Mục III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ
	Số lượng: 2 phương thức (Đài phát thanh và truyền hình Đồng Nai; Báo Đồng Nai)	chuyên mục	8		2	2	2	2	
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng	200		50	50	50	50	

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Tổng giai đoạn 2021 - 2025	Phân kỳ giai đoạn 2021 - 2025						Văn bản áp dụng
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
2	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể trong nông nghiệp		3.684	200	996	746	996	746		
2.1	Đào tạo nghề Giám đốc HTX								Khoản 2, Mục III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ	
	Số lượng (20 người/năm x 4 năm)	Thành viên	80		20	20	20	20		
	Kinh phí:	Tr.đồng	1.584		396	396	396	396		
2.2	Bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản trị HTX	Tr.đồng							Khoản 2, Mục III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ	
	Số lượng	lớp	4		1	1	1	1		
	Kinh phí	Tr.đồng	600		150	150	150	150		
2.3	Bồi dưỡng kiến thức cho Cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực KTTT, HTX								Khoản 2, Mục III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ	
	Số lượng	lớp	5	1	1	1	1	1		
	Kinh phí	Tr.đồng	1.000	200	200	200	200	200		
2.4	Học tập mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới; HTX NN chuyển đổi số ngoại tỉnh.								Theo Điều 5 Nghị Quyết 10/2020/NQ-HĐND	

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Tổng giai đoạn 2021 - 2025	Phân kỳ giai đoạn 2021 - 2025						Văn bản áp dụng
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
	Số lượng	Chuyến	2		1			1		ngày 10/7/2020 của tỉnh Đồng Nai
	Kinh phí	Tr.đồng	500		250			250		
3	Hỗ trợ thành lập mới HTX NN									Khoản 1, Mục III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ
	Số lượng	HTX	50	10	10	10	10	10	10	
	Kinh phí (30.000.000/HTX thành lập mới)	Tr.đồng	1.200		300	300	300	300	300	
4	Hỗ trợ mô hình HTX NN kiểu mới		8.000	-	4.000	4.000	-	-	-	Theo Điều 7 Nghị Quyết 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của tỉnh Đồng Nai
	Số lượng (4 HTX)	HTX	4		2	2				
	Kinh phí (4 HTX x 2.000 triệu đồng/mô hình)	Tr.đồng	8.000		4.000	4.000				
5	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường (Mỗi địa phương mỗi năm hỗ trợ tối thiểu 20 đơn vị KTTT tham gia)	HTX	100	20	20	20	20	20	20	Lồng ghép vận dụng từ Chương trình XTTCM theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Tổng giai đoạn 2021 - 2025	Phân kỳ giai đoạn 2021 - 2025					Văn bản áp dụng
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
6	Hỗ trợ xây dựng dự án liên kết do HTX làm chủ dự án (Hỗ trợ 4 dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ do HTX chủ trì thuộc thẩm quyền cấp tỉnh phê duyệt)	HTX	4		1	1	1	1	Lồng ghép vào Chương trình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo Nghị quyết số 143/20218/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
7	Hỗ trợ chứng nhận GAP: (mỗi năm hỗ trợ 02 kinh tế tập thể chứng nhận GAP do cấp tỉnh phê duyệt)	HTX/THH	8	-	2	2	2	2	Long ghép vào Chương trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai
8	Hướng dẫn thực hiện mã số vùng trồng, nhà đóng gói: 10 cơ sở/năm x 5 năm	HTX/THH	90	10	20	20	20	20	Nguồn kinh phí sự nghiệp ngành nông nghiệp
9	Hỗ trợ tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ HTX	HTX	130	10	30	30	30	30	Quỹ no trợ phát triển HTX do Liên minh HTX chủ trì
10	Chuyển giao Khoa học và Công nghệ : Trung bình 5 đơn vị/năm x 5 năm	HTX/THH	20		5	5	5	5	Nguồn kinh phí sự nghiệp từ Chương trình Khoa học và Công nghệ

[illegible]

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Tổng giai đoạn 2021 - 2025	Phân kỳ giai đoạn 2021 - 2025						Văn bản áp dụng
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
	Số lương (11 huyện/ Tp x 1 Hội nghị)	Hội nghị	44		11	11	11	11		số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai
	Kinh phí (20.000.000đ/hội nghị x 11 huyện)	Tr.đồng	800		200	200	200	200		
1.3	Hội thảo nâng cao hoạt động HTXNN; nhận rộng mô hình HTX NN kiểu mới									
	Số lương (11 huyện/ Tp x 1 Hội thảo/huyện)	Hội thảo	44		11	11	11	11		
	Kinh phí (20.000.000đ/hội thảo x 11 huyện)	Tr.đồng	880		220	220	220	220		
2	Nâng cao năng lực, nhân thức cho khu vực kinh tế tập thể trong nông nghiệp	Tr.đồng	11.442	-	1.438	2.626	3.814	3.564		
2.1	Lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng, sau đại học về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể									Khoản 2, Mục III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ
	Số lương	HTX	45		5	10	15	15		
	Kinh phí	Tr.đồng	10.692		1.188	2.376	3.564	3.564		
2.2	Học tập mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới; HTX NN chuyển đổi số trong tỉnh và ngoài tỉnh									Theo Điều 5 Nghị Quyết 10/2020/NQ-HĐND

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Tổng giai đoạn 2021 - 2025	Phân kỳ giai đoạn 2021 - 2025						Văn bản áp dụng
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
	Số lượng (05 chuyển/năm)	Chuyển	15		5	5	5		ngày 10/7/2020 của tỉnh Đồng Nai	
	Kinh phí (50.000.000đ/chuyển)	Tr.đồng	750		250	250	250			
3	Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT	Tr.đồng	1.230	210	310	260	240	210		
3.1	Hỗ trợ thành lập mới Tổ hợp tác								Khoản 1, Mục III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ	
	Số lượng	HTX	150	30	30	30	30	30		
	Kinh phí (7.000.000/THT thành lập mới)	Tr.đồng	1.050	210	210	210	210	210		
3.2	Củng cố tổ chức KTTT, HTX								Khoản 1, Mục III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ	
	Số lượng	HTX, THT	18		10	5	3			
	Kinh phí (10.000.000/HTX)	Tr.đồng	180	-	100	50	30			
4	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường (Mỗi địa phương mỗi năm hỗ trợ tối thiểu 5 đơn vị KTTT tham gia)	HTX/THT	240	20	55	55	55	55	Lồng ghép vận dụng từ Chương trình XTSTM theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Tổng giai đoạn 2021 - 2025	Phân kỳ giai đoạn 2021 - 2025					Văn bản áp dụng
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
5	Hỗ trợ xây dựng dự án liên kết do HTX làm chủ dự án (Dự ước khoảng 50% Dự án liên kết theo KH Giai đoạn 2021 - 2025 do HTX thực hiện)	HTX	45	5	10	10	10	10	Lồng ghép vào Chương trình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo Nghị quyết số 143/20218/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
6	Hỗ trợ chứng nhận GAP (Trung bình 15 HTX được chứng nhận GAP/năm)	HTX	60		15	15	15	15	Lồng ghép vào Chương trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai
7	Chuyển giao Khoa học và Công nghệ; khuyến nông (Trung bình 5 HTX-THT/huyện/năm x 5 năm)	HTX/THT	225	5	55	55	55	55	Lồng ghép Chương trình Khoa học Công nghệ; Nghị Quyết 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của tỉnh Đồng Nai

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Tổng giai đoạn 2021 - 2025	Phân kỳ giai đoạn 2021 - 2025					Văn bản áp dụng
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
8	Xây dựng và Phát triển sản phẩm OCOP (Dự ướcchiếm khoảng 50% của chỉ tiêu xây dựng sản phẩm OCOP trong giai đoạn 2021 - 2025)	HTX/THT	33	10	8	5	5	5	Lồng ghép từ Chương trình OCOP
9	Hỗ trợ kết cấu hạ tầng (Dự kiến khoảng 5%/ tổng số HTX hoạt động khá tốt cần hỗ trợ đầu tư, có khả năng đối ứng nguồn vốn)	HTX	20		5	5	5	5	Khoản 5, Mục III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ
10	Hỗ trợ giao đất thuê đất (Dự kiến khoảng 50% HTX mới thành lập không có trụ sở được hỗ trợ và rà soát hỗ trợ thêm 5 HTX đã thành lập nhưng chưa có trụ sở)	HTX	50	10	10	10	10	10	Khoản 2, Điều 25 của Nghị định 193/2013/NĐ- CP ngày 21/11/2013
TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN I+ II			32.996	710	8.829	9.667	7.135	6.655	